TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 25/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN-TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đương Niê và bà Trần Thị Mai Thu

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/HSST- QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1985; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn MS, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông Nguyễn H – sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1945; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Trúc L**; Tên gọi khác: Tí;

Sinh năm 1981; tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn LM, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Lê Mạnh H - Sinh năm: 1950 và con bà Lê Thị Ngọc S - Sinh năm 1954; Vợ là Nguyễn Thị Bích H – sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Cao Tuấn Th**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 09/9/1999; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn LM, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;

Con ông Cao Minh Tr - Sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Ngt - Sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1971; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn MB, xã EB, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Tr (đã chết); Vợ Nguyễn Linh T - Sinh năm 1973;

Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hồ Quốc B**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phạt giáo;

Con ông Hồ Ngọc Th - sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Nh - Sinh năm 1963; Vợ: Phạm Tuyết Tr - Sinh năm 1993;

Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1978; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn MS, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông Nguyễn Văn B - Sinh năm 1939 và con bà Nguyễn Thị Mọng Ng - Sinh năm1948; Vợ: Nguyễn Thị Như S - Sinh năm 1984;

Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1979; tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn MS, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1949 và con bà Nông Thị Th – sinh năm 1950; Vợ Trịnh Thị X - Sinh năm 1983;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 16/4/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Cao Minh Tr – Sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn LM, xã Ea Bar, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Cao Hạ Ng – sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn LM, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

- Ông Lê H – sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn MS, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09/4/2018 Hồ Quốc B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Anh T, Lê Trúc L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C và Cao Tuấn Th sau khi đi nhậu xong đã đến nhà ông Cao Minh Tr, sinh năm 1955, thuộc Thôn LM, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây ông Tr đã mời mọi người vào phòng bếp của gia đình ăn xoài và uống rượu, khoảng 10 phút sau thì ông Tr rời khỏi nhà ở của mình đi huyện CưMgar viếng đám ma, lúc này có Cao Tuấn Th là con trai của ông Tr vẫn ở lại phòng bếp của gia đình để uống rượu và nói chuyện, một lúc sau cả nhóm người trên nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền, Cao Tuấn Th cũng đồng ý tham gia và cho phép số người nêu trên đánh bạc tại phòng bếp của gia đình.

Tại đây các đối tượng đã sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ cũ để trong phòng bếp, lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc chăn cá nhân của gia đình Cao Tuấn Th để làm công cụ phục vụ việc đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với hình thức đánh "xì tố" thắng thua bằng tiền, mỗi ván thắng thua của mỗi người được quy định từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng. Các đối tượng trên cùng nhau đánh bạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/4/2018, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh bạc là tại phòng bếp của gia đình ông Cao Minh Tr, thuộc Thôn LM, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 9.890.000 đồng (chín triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá bài; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) chăn cá nhân là công cụ để để thực hiện hành vi đánh bạc.

Thu giữ trên người Nguyễn Văn Th số tiền 250.000 đồng, thu giữ trên người Lê Trúc L số tiền 520.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn B số tiền 970.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 250.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn Th; số tiền 520.000 đồng tạm giữ trên người Lê Trúc L và số tiền 970.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn B là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.630.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận đối với các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C , phạm tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Tuấn Th từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Trúc L; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 (chín) đến 01(một) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giữ.

- *Hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị tich thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.630.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chăn cá nhân (kích thước 100cm x 90cm) là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với căn phòng bếp nhà ông Cao Minh Tr được các con bạc sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Cao Minh Tr đã được UBND thị xã Buôn Ma Thuột cấp giấy CNQSDĐ số 65157QSDĐ/AH ngày 14/10/1994. Cao Tuấn Th là con trai ông Tr đã đồng ý cho các con bạc sử dụng căn phòng bếp của gia đình để đánh bạc nhưng ông Tr không biết và không đồng ý cho các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn không đề cập xử lý là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào
kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng, các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc sẽ bị pháp luật nghiêm trị, tuy nhiên do muốn có tiền một cách nhanh chóng không bằng sức lao động của mình nên khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09/4/2018, Hồ Quốc B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Anh T, Lê Trúc L,

Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C và Cao Tuấn Th rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức "xì tố" được thua bằng tiền tại phòng bếp của gia đình ông Cao Minh Tr, thì bị Công an huyện Buôn Đôn bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là: 9.890.000 đồng. Thu giữ trên người các bị cáo gồm: Nguyễn Văn Th số tiền 250.000 đồng, Lê Trúc L số tiền 520.000 đồng và Nguyễn Văn B số tiền 970.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.630.000 đồng.

Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự 2015.

Tại Điều 321*. Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; Bị cáo Cao Tuấn Th là người chuẩn bị các công cụ như bài Tú lơ khơ, chăn chiếu của gia đình để các bị cáo khác tham gia đánh. Các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C là các con bạc tham gia đánh bạc tích cực, tuy số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc khác nhau và số tiền của mỗi bị cáo là không lớn do vậy cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để Hội đồng xét xử quyết định mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B và Nguyễn Anh T trước khi phạm tội là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C là người dân tộc thiểu số,

bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt: Cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Cao Tuấn Th; Lê Trúc L; Nguyễn Văn Th và Hồ Quốc B. Cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn C tuy nhiên hai bị cáo này đã bị tạm giữ 07 ngày (10/4/2018 đến 16/4/2018), nên thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 21 ngày (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Anh T là phù hợp, cũng đủ giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Cao Tuấn Th và Nguyễn Văn B chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn C là dân tộc thiểu số kinh tế khó khăn. Các bị cáo Lê Trúc L; Hồ Quốc B và Nguyễn Văn Th đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T phạt tiền là hình phạt chính Hội đồng xét xử cũng không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.630.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chăn cá nhân (kích thước 100cm x 90cm) là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với căn phòng bếp nhà ông Cao Minh Tr được các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Cao Minh Tr đã được UBND thị xã Buôn Ma Thuột cấp giấy CNQSDĐ số 65157QSDĐ/AH ngày 14/10/1994. Cao Tuấn Th là con trai ông Tr đã đồng ý cho các bị cáo sử dụng căn phòng bếp của gia đình để đánh bạc nhưng ông Tr không biết và không đồng ý cho các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và riêng bị cáo Nguyễn Văn C áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình 2015 sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt biết tôn trọng pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C đã phạm phạm tội: "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Cao Tuấn Th 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Tuấn Th cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Trúc L; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B mỗi bị cáo 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trúc L và bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 25.000.000 đồng (hai lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01(một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ (bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar,

huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01(một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ (bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

[2] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 11.630.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. (theo biên lai thu tiền số 0003883 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn)

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chăn cá nhân (kích thước 100cm x 90cm) là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B; Lê Trúc L; Cao Tuấn Th; Nguyễn Văn Th; Hồ Quốc B; Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Định Tình